

Số: /TB-TTKN

Đồng Tháp, ngày tháng 4 năm 2025

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Văn phòng phẩm, vật tư tiêu hao 2025**

Kính gửi: Các Công ty sản xuất, kinh doanh văn phòng phẩm,  
vật tư tiêu hao.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp mời các Công ty sản xuất, kinh doanh văn phòng phẩm, vật tư tiêu hao trên toàn quốc, xin vui lòng báo giá (theo danh mục đính kèm) thuộc Kế hoạch mua văn phòng phẩm, vật tư tiêu hao năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

1. Bản giấy gửi qua địa chỉ: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp, số 394 Lê Đại Hành, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; điện thoại: 0277 3875 340.

2. Thời gian gửi báo giá: Từ ngày ra thông báo đến trước 08 giờ 00 phút ngày **28/4/2025**.

Lưu ý:

- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.
- Giá chào hàng hóa thống nhất là tiền Đồng Việt Nam (VNĐ); giá chào bao gồm thuế VAT, các chi phí vận chuyển hàng hóa.
- Báo giá (theo mẫu) gửi kèm văn bản này. Báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền theo quy định.

Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp kính mời Quý công ty quan tâm và vui lòng gửi báo giá trong thời gian nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Y tế (hỗ trợ đăng tải trên trang web của Sở Y tế);
- Lưu: VT, KH-TC.

**GIÁM ĐỐC**

**Võ Đình Đệ**

**Phụ lục đính kèm**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /TB-TTKN ngày /4/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm)

| TT | Nội dung                                      | Đơn vị tính | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật                                                         | Ghi chú                               |
|----|-----------------------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1  | Băng keo giấy 1cm                             | Cuộn        | 2        | Màu kem (băng keo giấy ngà) bản 1 cm                                     |                                       |
| 2  | Băng keo giấy 2cm                             | Cuộn        | 10       | Màu kem (băng keo giấy ngà) 2 cm                                         |                                       |
| 3  | Băng keo giấy 3cm                             | Cuộn        | 5        | Cuộn 3 cm x 5m                                                           | Dán nhãn dụng cụ tiết trùng khoa VS   |
| 4  | Băng keo trong 5cm                            | Cuộn        | 80       | Băng keo trong 4F8 x 1.2 kg 100y                                         |                                       |
| 5  | Băng keo vải xanh đóng cuốn                   | Cuộn        | 10       | 2,5cm x33m<br>Màu xanh dương                                             |                                       |
| 6  | Băng keo văn phòng                            | Cuộn        | 100      | Băng keo trong 2cm<br>Cây 12 cuộn<br>Cuộn 30 yard                        |                                       |
| 7  | Bao thư                                       | Cái         | 2000     | Loại 24 x 18 cm<br>Có ghi thông tin của Trung tâm                        |                                       |
| 8  | Bìa 3 dây gáy 10cm                            | Cái         | 20       | Chất liệu:carton<br>Kích thước bìa: 24x34cm<br>Kích thước phần gáy: 10cm |                                       |
| 9  | Bìa 3 dây gáy 20cm                            | Cái         | 30       | Chất liệu:carton<br>Kích thước bìa: 24x34cm<br>Kích thước phần gáy: 20cm |                                       |
| 10 | Bìa cây                                       | Cái         | 20       | Bìa cây 310 mm x 220 mm, độ dày 0,12 mm                                  |                                       |
| 11 | Bìa còng 5 cm                                 | Cái         | 7        | Còng nhẵn 50mm                                                           |                                       |
| 12 | Bìa đục lỗ                                    | Xấp         | 15       | Khổ A4, 100 bìa/xấp                                                      |                                       |
| 13 | Bìa kiếng A3                                  | Tờ          | 10       | Khổ A3, để đóng cuốn                                                     |                                       |
| 14 | Bìa kiếng A4                                  | Xấp         | 3        | Khổ A4, để đóng cuốn                                                     |                                       |
| 15 | Bìa My clear nút, màu trắng, khổ 6 cm x 35 cm | Cái         | 85       |                                                                          |                                       |
| 16 | Bìa nhẵn 3,5 cm                               | Cái         | 35       |                                                                          |                                       |
| 17 | Bọc nhựa (20x30cm)                            | Kg          | 2        | Túi nilon trong suốt<br>Kích thước 20cmx30cm                             | thu gom rác thải (môi trường sau tiết |

| TT | Nội dung                          | Đơn vị tính | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật                                                                           | Ghi chú                        |
|----|-----------------------------------|-------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                                   |             |          |                                                                                            | trùng) khoa VS                 |
| 18 | Bọc quai xách màu trắng 64cmx78cm | Kg          | 3        |                                                                                            | đựng rác, loại bọc <b>mỏng</b> |
| 19 | Bọc rác màu đen Size 64cmx78cm    | Kg          | 2        | Túi 1kg (3 cây), màu đen                                                                   |                                |
| 20 | Bọc rác màu đen 44cmx56cm         | Kg          | 2        | Túi 1kg (3 cây), màu đen                                                                   |                                |
| 21 | Bọc rác màu đen 55cmx65cm         | Kg          | 2        | Túi 1kg (3 cây), màu đen                                                                   |                                |
| 22 | Bọc rác màu xanh 64cmx78cm        | Kg          | 9        | Túi 1kg (3 cây), Màu xanh dương                                                            |                                |
| 23 | Bọc rác màu xanh 55cmx65cm        | Kg          | 4        | Túi 1kg (3 cây) Màu xanh dương                                                             |                                |
| 24 | Bút lông dầu                      | Cây         | 200      | Bút lông dầu 2 đầu, mực xanh, bề rộng nét viết 0,4mm và 1mm, mực dung môi cồn (xylen free) |                                |
| 25 | Cây bấm kim                       | Cây         | 5        | Bấm kim số 10, size 17 mm                                                                  |                                |
| 26 | Chuốc viết chì                    | Cái         | 3        |                                                                                            |                                |
| 27 | Cước kim tuyến                    | Miếng       | 20       | Kích thước : 10 x 6 cm<br>Chất liệu : lớp mút xenxulo                                      |                                |
| 28 | Cước xanh lớn                     | Miếng       | 6        |                                                                                            |                                |
| 29 | Dao rọc giấy                      | Cái         | 2        | Thân bọc nhựa, lưỡi bằng thép, dài 164 mm x rộng 18 mm x dày 0.4 mm                        |                                |
| 30 | Dây rút 8 x 300mm                 | Bịch        | 3        | bịch 100 sợi, sợi dài 30cm                                                                 |                                |
| 31 | Dây thun cao su -cỡ vòng nhỏ      | Kg          | 1        | Thun vòng nhỏ, đường kính 2 cm,                                                            |                                |
| 32 | Dây thun cao su -cỡ vòng trung    | Kg          | 0,5      |                                                                                            |                                |
| 33 | Giấy A3                           | Xấp         | 2        |                                                                                            |                                |
| 34 | Giấy A4                           | gram        | 350      | Kích thước A4(21*29,7cm), 70g/m2, thùng 5Gram Idea Max hoặc tương đương                    |                                |
| 35 | Giấy can                          | Hộp         | 2        | Giấy than kích thước 21 cm x 33 cm, 100 tờ/ tập, màu xanh                                  |                                |

| TT | Nội dung                   | Đơn vị tính | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                       | Ghi chú |
|----|----------------------------|-------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 36 | Giấy cuộn                  | Cây         | 30       | Cây 10 cuộn, cuộn 2 lớp Kích thước tờ 90x108mm                                                                                         |         |
| 37 | Giấy in ảnh Decal để xanh  | Xấp         | 8        | 100 tờ/xấp, decal A4 210 x 297mm                                                                                                       |         |
| 38 | Giấy note 1,5x7,5          | Túi         | 10       | túi 100 tờ; túi 5 xấp                                                                                                                  |         |
| 39 | Giấy note 3cmx3cm          | Xấp         | 4        |                                                                                                                                        |         |
| 40 | Gôm                        | Cục         | 15       | Gôm tẩy nhựa trắng                                                                                                                     |         |
| 41 | Hồ dán                     | Chai        | 30       | Keo dán giấy 30 ml                                                                                                                     |         |
| 42 | Hóa đơn bán lẻ             | Cuốn        | 3        | 12,6cmx18,5cm                                                                                                                          |         |
| 43 | Kéo cắt giấy<br>Dài 210 mm | Cây         | 8        |                                                                                                                                        |         |
| 44 | Kẹp bướm 15                | Hộp         | 38       | Chiều dài :15 mm<br>Hộp 12 cái                                                                                                         |         |
| 45 | Kẹp bướm 19                | Hộp         | 80       | Chiều dài :19 mm<br>Hộp 12 cái                                                                                                         |         |
| 46 | Kẹp bướm 25                | Hộp         | 10       | Chiều dài :25 mm<br>Hộp 12 cái                                                                                                         |         |
| 47 | Kẹp bướm 32                | Hộp         | 4        | Chiều dài :32 mm<br>Hộp 12 cái                                                                                                         |         |
| 48 | Kẹp bướm 41                | Hộp         | 8        | Chiều dài :41 mm<br>Hộp 12 cái                                                                                                         |         |
| 49 | Kẹp bướm 51                | Hộp         | 3        | Chiều dài :51 mm<br>Hộp 12 cái                                                                                                         |         |
| 50 | Kẹp inox                   | Hộp         | 14       | Hộp 100 cái/ hộp nhỏ                                                                                                                   |         |
| 51 | Khăn trắng vuông           | Cái         | 20       | Khăn trắng cotton, kích thước 30 cm x 30 cm                                                                                            |         |
| 52 | Kim bấm 10                 | Hộp nhỏ     | 80       | Kim bấm số 10 plus                                                                                                                     |         |
| 53 | Lưỡi dao rọc giấy lớn      | Hộp         | 1        | Hộp 10 lưỡi dao rọc giấy 100 x 18 x 0.5 mm SDI 1404<br>Model: 1404; chiều dài lưỡi cắt: 107 mm; bản rộng: 18 mm<br>Kích thước: 23 x 26 |         |

| TT | Nội dung             | Đơn vị tính | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                               | Ghi chú                  |
|----|----------------------|-------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 54 | Lưỡi lam Croma       | Hộp         | 10       | Lưỡi dao bằng thép không gỉ, màu trắng, hộp 10 lưỡi Gillete hoặc tương đương                                   |                          |
| 55 | Mực bút lông bảng    | Hộp         | 2        | Mực xanh, chai 25 ml                                                                                           |                          |
| 56 | Mực dấu xanh         | Hộp         | 4        | Hộp 1 chai 28ml, màu xanh dương                                                                                |                          |
| 57 | Nước rửa chén        | Can         | 6        | Can 3,6kg, màu xanh                                                                                            |                          |
| 58 | Nước rửa tay 500g    | Chai        | 3        | Nước rửa tay, 500ml/chai                                                                                       |                          |
| 59 | Pin AA               | Cặp         | 14       | Pin tiểu AA Maxell Super<br>Lõi pin: pin AA than/Điện áp: 1,5V<br>Kích thước pin AA: 50,5 x 14,5mm<br>Size: AA |                          |
| 60 | Pin AAA              | Cặp         | 30       | Pin 3A Maxell AAA 1.5V UM4 R03(AB)<br>Lõi pin: Pin than/Điện áp: 1,5V<br>Kích thước pin AAA: 42 x 10mm         |                          |
| 61 | Tăm bông đầu nhỏ     | Gói nhỏ     | 42       | Tăm bông trẻ em, kích thước đầu bông: 3,8 mm $\pm$ 0,4 mm, 57 que/ gói, 12 gói/cây                             |                          |
| 62 | Tập 200 trang        | Cuốn        | 15       | loại 4 ô ly                                                                                                    |                          |
| 63 | Nước tẩy nhà vệ sinh | Chai        | 6        | Chai 900ml, màu tím                                                                                            |                          |
| 64 | Thước 30 cm          | Cây         | 9        | Thước nhựa thẳng, kích thước: 30 x 2.5 x 0.1 cm                                                                |                          |
| 65 | Viết bích đỏ         | Cây         | 12       | Bút bi mực đỏ, ngòi 0.5 mm, đầu bi nhỏ<br>Thiên Long TL-027 hoặc tương đương                                   | Vẽ biểu đồ theo dõi ĐKMT |
| 66 | Viết bích xanh       | Cây         | 390      | Loại TL.08 hoặc tương đương                                                                                    |                          |
| 67 | Viết chì             | Cây         | 10       | Loại 2B                                                                                                        |                          |
| 68 | Viết dạ quang        | Cây         | 1        |                                                                                                                |                          |
| 69 | Xịt côn trùng        | Chai        | 2        | Bình xịt côn trùng, không mùi, dung tích khoảng 700 ml                                                         |                          |

| TT | Nội dung                      | Đơn vị tính | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 70 | Túi zip 35x45 mm              | Kg          | 1        |                                                                                                                                                                         |         |
| 71 | Túi zip 7x12 mm               | Kg          | 0,2      |                                                                                                                                                                         |         |
| 72 | Túi zip 12x19 mm              | Kg          | 0,2      |                                                                                                                                                                         |         |
| 73 | Túi zip 25x37 mm              | Kg          | 3        |                                                                                                                                                                         |         |
| 74 | Túi zip 20 x 32 mm            | Kg          | 4        |                                                                                                                                                                         |         |
| 75 | Túi zip 15 x 22 mm            | Kg          | 6        |                                                                                                                                                                         |         |
| 76 | Túi zip 20 x 27 mm            | Kg          | 8        |                                                                                                                                                                         |         |
| 77 | Túi zip 42x30 mm              | Kg          | 5        |                                                                                                                                                                         |         |
| 78 | Khăn giấy lụa                 | Hộp         | 92       | Giấy lụa, hộp 180 tờx2 lớp<br>Kích thước tờ 186x200mm<br>yêu cầu giấy dai, không đổ bụi,<br>sử dụng lau cuvet máy UV-Vis                                                |         |
| 79 | Ruy băng ERC-05               | Cái         | 10       | Mã mực: Ruy băng ERC-05<br>Black Ribbon Cartridge<br>Kích thước: dài 7,5 cm x rộng 2,5 cm<br>Loại mực: Ruy băng dùng cho máy in kim<br>SEAMLESS RIBBON hoặc tương đương |         |
| 80 | Ruy băng ERC-09               | Cái         | 60       | Ruy băng ERC-09 Black<br>Kích thước: dài 21 cm x rộng 0,4 cm<br>Loại mực: Ruy băng dùng cho máy in kim<br>SEAMLESS RIBBON hoặc tương đương                              |         |
| 81 | Kệ nhựa 2 tầng                | Cái         | 1        | Kích thước: Dài: 40cm * Rộng: 30cm * Cao: 26,5cm<br>Việt Nhật hoặc tương đương                                                                                          |         |
| 82 | Rổ nhựa không quai 30 x 45 cm | Cái         | 2        | Rổ nhựa hình chữ nhật: Rộng 30 cm x dài 45 cm x cao 8 cm<br>Duy Tân hoặc tương đương                                                                                    |         |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO GIÁ**

**Văn phòng phẩm, vật tư tiêu hao năm 2025  
của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp**

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ Thông báo số:       /TB-TTKN ngày   /   /2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp về việc yêu cầu báo giá văn phòng phẩm, vật tư tiêu hao năm 2025;

Tên đơn vị:

Địa chỉ:

Số đăng ký kinh doanh:

Mã số thuế:

Điện thoại liên hệ:

Căn cứ năng lực của Công ty, chúng tôi xin gửi báo giá hàng hóa theo yêu cầu của Trung tâm như sau:

**I. Báo giá hàng hóa:**

| STT | Tên hàng hóa; Code; Hãng | ĐVT | Số lượng | Đơn giá bao gồm VAT (VNĐ) | Thành tiền | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-----|----------|---------------------------|------------|---------|
| 1   |                          |     |          |                           |            |         |
| 2   |                          |     |          |                           |            |         |
| n   | ...                      |     |          |                           |            |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>         |     |          |                           |            |         |

**❖ Đáp ứng các yêu cầu sau:**

1. Chất lượng hàng hóa: mới 100 %.
2. Giá chào bao gồm thuế VAT và các chi vận chuyển hàng hóa.
3. Hiệu lực của báo giá: 120 ngày kể từ ngày báo giá.
4. Chúng tôi cam kết: Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Những thông tin kê khai trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm 2025

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu)